



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 238 /2018/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 13/11/2018)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu HSL (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 13/11/2018.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 13/11/2018 bao gồm 377 mã chứng khoán (trong đó 257 mã chứng khoán sàn HSX và 120 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 224/2018/QĐ-TGD ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 13/11/2018

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
1	AAA	1	ACB
2	ABT	2	BCC
3	ACC	3	BPC
4	ADS	4	BTS
5	AMD	5	BVS
6	ANV	6	CAP
7	APG	7	CEO
8	ASM	8	CIA
9	ASP	9	CPC
10	AST	10	DAD
11	BBC	11	DAE
12	BCE	12	DBC
13	BCG	13	DBT
14	BFC	14	DGC
15	BIC	15	DHP
16	BID	16	DHT
17	BMC	17	DNP
18	BMI	18	DP3
19	BMP	19	DS3
20	BRC	20	DTD
21	BSI	21	DXP
22	BTP	22	EBS
23	BTT	23	EID
24	BVH	24	GMX
25	BWE	25	HCC
26	C32	26	HDA
27	CAV	27	HHC
28	CDC	28	HHG
29	CEE	29	HJS
30	CII	30	HLC
31	CLC	31	HLD
32	CLL	32	HMH
33	CMG	33	HOM
34	CNG	34	HTC
35	COM	35	HUT
36	CSM	36	IDV
37	CSV	37	INN
38	CTD	38	ITQ
39	CTG	39	KKC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
40	CTI	40	KLF
41	CTS	41	KVC
42	CVT	42	L14
43	D2D	43	L61
44	DAG	44	LAS
45	DCL	45	LHC
46	DCM	46	LIG
47	DGW	47	MAC
48	DHA	48	MAS
49	DHC	49	MBS
50	DHG	50	MCC
51	DHM	51	NAG
52	DIC	52	NBC
53	DIG	53	NDN
54	DLG	54	NDX
55	DMC	55	NET
56	DPM	56	NHA
57	DPR	57	NTP
58	DQC	58	NVB
59	DRC	59	ONE
60	DRH	60	PBP
61	DRL	61	PCE
62	DSN	62	PDB
63	DTA	63	PGS
64	DVP	64	PLC
65	DXG	65	PMC
66	EIB	66	PMP
67	EVE	67	PMS
68	EVG	68	PPS
69	FCM	69	PSD
70	FCN	70	PSE
71	FIT	71	PTI
72	FLC	72	PVB
73	FMC	73	PVG
74	FPT	74	PVI
75	FTM	75	PVS
76	FTS	76	QTC
77	GAS	77	RCL
78	GDT	78	S55



Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
79	GEX	79	SD4
80	GMC	80	SD5
81	GMD	81	SD6
82	GSP	82	SD9
83	GTN	83	SDT
84	HAH	84	SEB
85	HAP	85	SED
86	HAR	86	SGC
87	HAX	87	SHB
88	HBC	88	SHN
89	HCD	89	SJE
90	HCM	90	SLS
91	HDB	91	TA9
92	HDC	92	TC6
93	HDG	93	TDN
94	HHS	94	THT
95	HII	95	TIG
96	HNG	96	TJC
97	HPG	97	TNG
98	HQC	98	TPP
99	HSG	99	TTC
100	HSL	100	TTH
101	HT1	101	TTT
102	HTI	102	TV2
103	HTL	103	TVC
104	HTT	104	V12
105	HTV	105	VC3
106	HU3	106	VC7
107	IBC	107	VCC
108	IDI	108	VCG
109	IJC	109	VCS
110	IMP	110	VGC
111	ITA	111	VGS
112	ITC	112	VIT
113	ITD	113	VIX
114	KBC	114	VMC
115	KDH	115	VNC
116	KMR	116	VNF
117	KSB	117	VNR
118	L10	118	VNT
119	LBM	119	VTV
120	LCG	120	WCS

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
121	LDG		
122	LGC		
123	LGL		
124	LHG		
125	LIX		
126	LM8		
127	LSS		
128	MBB		
129	MDG		
130	MHC		
131	MSN		
132	MWG		
133	NAF		
134	NBB		
135	NCT		
136	NKG		
137	NLG		
138	NNC		
139	NSC		
140	NT2		
141	NTL		
142	NVL		
143	OPC		
144	PAC		
145	PAN		
146	PC1		
147	PDN		
148	PDR		
149	PET		
150	PGC		
151	PGD		
152	PGI		
153	PHC		
154	PHR		
155	PJT		
156	PLP		
157	PLX		
158	PME		
159	PNJ		
160	POM		
161	PPC		
162	PTB		



Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
163	PVT		
164	QBS		
165	RAL		
166	REE		
167	ROS		
168	S4A		
169	SAB		
170	SAM		
171	SBA		
172	SBT		
173	SBV		
174	SC5		
175	SCR		
176	SFC		
177	SFG		
178	SFI		
179	SHA		
180	SHI		
181	SHP		
182	SII		
183	SJD		
184	SJF		
185	SJS		
186	SKG		
187	SMC		
188	SPM		
189	SRC		
190	SRF		
191	SSC		
192	SSI		
193	ST8		
194	STB		
195	STG		
196	STK		
197	SVC		
198	SVI		
199	SZL		
200	TAC		
201	TBC		
202	TCD		
203	TCH		
204	TCL		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
205	TCM		
206	TCO		
207	TCT		
208	TDC		
209	TDG		
210	TDH		
211	TDW		
212	TEG		
213	THG		
214	THI		
215	TIP		
216	TLD		
217	TLH		
218	TMP		
219	TMS		
220	TNA		
221	TNC		
222	TNI		
223	TPB		
224	TPC		
225	TRA		
226	TRC		
227	TTB		
228	TVS		
229	TVT		
230	TYA		
231	UIC		
232	VAF		
233	VCB		
234	VCI		
235	VDP		
236	VDS		
237	VFG		
238	VHC		
239	VIC		
240	VIP		
241	VJC		
242	VMD		
243	VND		
244	VNE		
245	VNL		
246	VNM		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
247	VNS		
248	VPB		
249	VPH		
250	VPI		
251	VPS		
252	VRC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
253	VRE		
254	VSC		
255	VSH		
256	VSI		
257	VTO		